

Số: 1818 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Sỏi, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc (có địa chỉ bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Sỏi.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nậm Sỏi, phụ lưu của sông Mã.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập chính	2313488	472377
2	Cửa lấy nước	2313504	472299
3	Nhà máy	2314410	472696
4	Cửa xả sau nhà máy	2314285	472637

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Sỏi vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 10MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là 12,44 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện Nậm Sỏi là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, nhà máy cách đập chính khoảng 3,4km về phía hạ lưu, nước sau khi phát điện được xả trả lại suối Nậm Sỏi.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm, kể từ ngày ký.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 1,42 m³/s; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Sỏi phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

4. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi phía hạ du đập thủy điện Nậm Sỏi để điều chỉnh chế độ vận hành xả nước qua đập và nhà máy thủy điện cho phù hợp, bảo đảm đủ nước cấp cho nông nghiệp và sản xuất phía hạ du suối Nậm Sỏi.

5. Lắp đặt thiết bị đo đặc mực nước hồ, lưu lượng xả sau đập, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện của nhà máy; lắp đặt camera giám sát việc xả nước, xả dòng chảy tối thiểu; thực hiện việc đo đặc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

7. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Sỏi.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

11. Cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu công trình thủy điện Nậm Sỏi còn tiếp tục khai thác, sử dụng với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La; ✓
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc